

Số: 323/BC-TTr

Quảng Trị, ngày 29 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân 6 tháng đầu năm 2025 và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Công văn số 27/HĐND-BPC ngày 21/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2025. Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025, cụ thể như sau:

A. CÔNG TÁC THANH TRA 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra

Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 44 cuộc, trong đó: số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang: 39; số cuộc triển khai trong kỳ: 05 cuộc; Số cuộc theo kế hoạch: 37 cuộc, số cuộc đột xuất: 07 cuộc.

b) Kết luận thanh tra

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 39 cuộc; trong đó số cuộc chậm ban hành kết luận thanh tra: 0.

- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 53 đơn vị.

- Phát hiện vi phạm:

+ Nội dung thanh tra tập trung vào các lĩnh vực: thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng cơ quan trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý ngân sách Nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản và các nguồn hỗ trợ khác...

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý về kinh tế: Qua thanh tra phát hiện sai phạm 9.843,6 triệu đồng; thu hồi về ngân sách nhà nước 6.687,8 triệu đồng, kiến nghị khác 3.155,8 triệu đồng;

+ Xử lý trách nhiệm: Xử lý hành chính 07 tổ chức, 32 cá nhân; kiến nghị xử lý hình sự: 0 vụ, 0 đối tượng;

- Kiến nghị hoàn thiện: thêm mới, sửa đổi, bổ sung 01 văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân

liên quan đến nội dung thanh tra.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra

- Số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: 63 cuộc;
- Tiến độ thực hiện kết luận: Số kết luận đã hoàn thành 39 cuộc, số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện 24 cuộc;
- Kết quả thực hiện các kiến nghị: về kinh tế đã thu hồi số tiền 5.394,1 triệu đồng, về trách nhiệm: đã kiến nghị hành chính 01 tổ chức, 24 cá nhân.

2. Thanh tra chuyên ngành

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo:

- Tổng số cuộc thực hiện: 93 cuộc, trong đó 76 cuộc theo kế hoạch, 19 cuộc đột xuất.

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: Thanh tra hoạt động xây dựng các công trình dự án; thanh tra công tác quản lý tài chính, sử dụng các nguồn vốn, đầu tư mua sắm tài sản, các quỹ và thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước; kiểm tra công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa; Kiểm tra về đo lường, nhãn hàng hóa và sở hữu trí tuệ đối với các cơ sở kinh doanh hàng bách hóa tổng hợp tại các siêu thị, chợ; kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trong dịp Tết Nguyên đán 2025; kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực giống thủy sản, thuốc thú y, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản tại các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh; kiểm tra về an toàn thực phẩm trong tháng hành động vì an toàn thực phẩm; kiểm tra việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước ngầm phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh...;

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 66 cuộc;

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra: 810, trong đó 509 tổ chức, 301 cá nhân.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: 70, trong đó 16 tổ chức, 54 cá nhân;

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:

+ Về kinh tế: Tổng số tiền vi phạm 528,5 triệu đồng; số tiền kiến nghị thu hồi 274,8 triệu đồng; số tiền kiến nghị xử lý khác 253,7 triệu đồng;

+ Về xử lý vi phạm: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: 87 đối với 15 tổ chức và 72 cá nhân; tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 6.665,9 triệu đồng, trong đó tổ chức: 5.782,2 triệu đồng, cá nhân: 883,7 triệu đồng; xử phạt bằng hình khác: 5; chuyển cơ quan điều tra xử lý: 0 vụ/0 đối tượng.

c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế: Số tiền vi phạm đã thu hồi:

204,9 triệu đồng, số tiền vi phạm đã xử lý khác: 253,7 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu: 917,6 triệu đồng, trong đó tổ chức: 496,6 triệu đồng, cá nhân: 421 triệu đồng; 01 tổ chức, 02 cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Các kết quả đạt được trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra

Việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra của các đơn vị đã bám sát những vấn đề nổi cộm trên tất cả các lĩnh vực, cũng như từng bước hạn chế sự chông chéo giữa Thanh tra Bộ, Thanh tra tỉnh và các đơn vị có liên quan. Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật của các đối tượng được thanh tra; đồng thời kết quả thanh tra, kiểm tra đã đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu về phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật và các hành vi tham nhũng, lãng phí.

Công tác thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao đã thực hiện theo đúng quy định của Luật Thanh tra, Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Kịp thời xử lý chông chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra.

2. Những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra

- Các cơ quan thanh tra nhà nước đều phụ thuộc vào sự chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp về tổ chức, nhân sự, kinh phí, trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, trong quá trình tiến hành thanh tra cũng như giai đoạn kết thúc, kết luận và kiến nghị xử lý. Điều này phần nào ảnh hưởng đến tính chủ động và khả năng độc lập trong hoạt động thanh tra.

- Thực tiễn cho thấy việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra ở nhiều nơi chưa nghiêm túc, nhất là trong việc thu hồi các khoản tiền sai phạm nộp ngân sách nhà nước, còn thiếu các biện pháp hữu hiệu, các chế tài cụ thể để buộc các đối tượng phải thực hiện.

- Một số cuộc thanh tra còn kéo dài thời gian, báo cáo kết quả thanh tra và ban hành các kết luận thanh tra còn chậm.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự chú trọng đến công tác báo cáo, báo cáo không đúng yêu cầu, do đó việc tổng hợp báo cáo còn gặp nhiều khó khăn, số liệu đôi khi chưa đầy đủ, đánh giá chưa toàn diện.

3. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng

Hoạt động thanh tra góp phần phát hiện sớm, xử lý nghiêm, đúng quy

định các sai phạm phát hiện qua thanh tra, nhất là các vụ việc có dấu hiệu về tham nhũng; chủ động nắm tình hình, phát hiện các dấu hiệu vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng để kịp thời kiến nghị hướng xử lý.

4. Nguyên nhân của của tồn tại, hạn chế, khuyết điểm

4.1. Nguyên nhân khách quan

- Nhiều quy định pháp luật về sử dụng quyền trong hoạt động thanh tra chưa đủ mạnh, chưa cụ thể; một số quyền còn thiếu trình tự, thủ tục thực hiện. Đặc biệt, pháp luật về thanh tra còn thiếu các chế tài đủ mạnh để xử lý đối với các hành vi vi phạm, do đó chưa phát huy hết hiệu quả các quyền trong hoạt động thanh tra. Quy định pháp luật về nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra ở cấp huyện chưa phát huy được hết vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này.

- Đội ngũ làm công tác thanh tra được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau và thường xuyên biến động, thiếu tính ổn định làm ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra nói chung và việc thực hiện quyền thanh tra nói riêng.

- Việc quy định về định biên, biên chế lực lượng Thanh tra cấp Sở vẫn chưa có quy định thống nhất, chủ yếu dựa vào vị trí việc làm. Ngoài ra, áp lực của việc tinh giản biên chế trong cơ quan hành chính hiện nay ảnh hưởng không nhỏ đến việc bố trí biên chế cho lực lượng thanh tra để đáp ứng được khối lượng công việc theo quy định, dẫn đến tình trạng khối lượng công việc nhiều hơn so với định mức biên chế được giao.

- Ở cấp huyện, biên chế của Thanh tra huyện nằm trong tổng biên chế của UBND huyện, biên chế thường rất mỏng, trong khi yêu cầu nhiệm vụ phải tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng ban, đơn vị thuộc UBND huyện và của UBND cấp xã nên chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

4.2. Nguyên nhân chủ quan

- Sự phối hợp giữa Thanh tra tỉnh, thanh tra các Bộ, ngành, các cơ quan ngành dọc chưa chặt chẽ; một số Bộ, ngành, cơ quan ngành dọc không gửi kế hoạch thanh tra, kiểm tra về địa phương để rà soát, tránh chồng chéo, trùng lặp.

- Việc chuẩn bị trước khi tiến hành thanh tra còn hạn chế, việc nắm thông tin về nội dung thanh tra chưa đầy đủ, việc khảo sát xây dựng đề cương chưa được coi trọng đúng mức dẫn đến đề cương, kế hoạch thanh tra chưa xác định được trọng tâm, trọng điểm vì vậy khi tiến hành thanh tra gặp nhiều khó khăn trong khâu thẩm tra, xác minh, kết luận.

- Một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tìm các sơ hở trong cơ chế chính sách để lợi dụng, vụ lợi cho tổ chức hoặc cá nhân mình. Sử dụng các biện pháp nghiệp vụ tinh vi để trốn tránh sự kiểm tra, kiểm soát, thanh tra của các cơ quan thanh tra.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG

CUỐI NĂM 2025

- Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; thanh tra các vụ việc đột xuất do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Tăng cường công tác giám sát, đôn đốc, xử lý việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo theo quy định.

B. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Sáu tháng đầu năm 2025, với sự lãnh đạo, chỉ đạo chủ động, linh hoạt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn được triển khai thực hiện nghiêm túc, các hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được tăng cường. Nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong 6 tháng đầu năm 2025 chủ yếu liên quan đến việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp; bồi thường giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất thực hiện các dự án; về lĩnh vực chính sách lao động, bảo trợ xã hội, lĩnh vực ưu đãi người có công với cách mạng, về an toàn giao thông và vệ sinh môi trường; kiến nghị, phản ánh về việc đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân, tranh chấp đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...

Sáu tháng đầu năm 2025, các ngành, các cấp đã tiếp nhận 2.334 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đủ điều kiện xử lý, so với cùng kỳ năm 2024 tăng 676 đơn (2.334/1658 đơn). Cụ thể: Khiếu nại 109 đơn, giảm 19 đơn (109/128 đơn); tố cáo 259 đơn, tăng 136 đơn (259/123 đơn); phản ánh, kiến nghị 1.966 đơn, tăng 559 đơn (1.966/1407 đơn).

Xác định công tác xử lý và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, Chủ tịch UBND tỉnh đã quán triệt, chỉ đạo Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, địa phương chủ động tiếp công dân tại địa phương, nắm tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân tại cơ sở, tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm những vụ việc mới phát sinh ngay từ cơ sở; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh nếu để xảy ra trường hợp công dân tiếp tục khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh vượt cấp.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, các cấp, các ngành đã thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm trong công tác tiếp công dân gắn với giải quyết khiếu nại, tố cáo; chủ động giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền, phát sinh từ cơ sở, góp phần giảm các đoàn khiếu nại, tố cáo đông người đến tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo cơ bản đều được kiểm tra, rà soát, đôn đốc giải quyết kịp thời góp phần giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI

QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Công tác tiếp công dân

- Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp: 1.076 lượt/1.305 người, so với cùng kỳ năm 2024 tăng 65 lượt;

+ Số vụ việc: 1.060 (818 vụ việc tiếp lần đầu, 242 tiếp nhiều lần);

+ Số đoàn đông người được tiếp: 22 đoàn.

Các đơn sau khi tiếp nhận được chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Lãnh đạo UBND các cấp và cán bộ tiếp công dân của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã trực tiếp xem xét, giải thích, hướng dẫn, trả lời cho công dân; đồng thời, giao trách nhiệm cho Thủ trưởng các cấp, các ngành giải quyết kiến nghị, phản ánh của công dân theo Luật định.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

Các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh tiếp nhận 2.334 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, so với cùng kỳ năm 2024 tăng 676 đơn (2.334/1658 đơn). Cụ thể: Khiếu nại 109 đơn, giảm 19 đơn (109/128 đơn); tố cáo 259 đơn, tăng 136 đơn (259/123 đơn); phản ánh, kiến nghị 1.966 đơn, tăng 559 đơn (1.966/1407 đơn)

Đã xử lý như sau:

- Chuyển các cơ quan có thẩm quyền, trả lại đơn, hướng dẫn, trả lời cho công dân, lưu đơn nặc danh, mạo danh, sao chụp chữ ký, đơn trùng: 1.339 đơn/1.214 vụ việc.

- Thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, các ngành trong tỉnh: 995 đơn/976 vụ việc, so với cùng kỳ năm 2024 tăng 473 đơn (930/457 đơn).

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

a) Kết quả giải quyết khiếu nại

Các cơ quan hành chính tiếp nhận 109 đơn khiếu nại, qua xử lý, phân loại có 38 đơn khiếu nại đủ điều kiện thụ lý xem xét giải quyết; Đã giải quyết được 23/38 đơn, đạt tỷ lệ 60,5%, trong đó:

- Số vụ việc giải quyết thông qua đối thoại, thuyết phục công dân tự rút đơn: 06 vụ;

- Số vụ việc giải quyết bằng quyết định hành chính: 17 vụ (số vụ việc giải quyết lần 1: 9 vụ; số vụ việc giải quyết lần 2: 8 vụ).

- Kết quả giải quyết: Số vụ việc khiếu nại đúng: 02 vụ; số vụ việc khiếu nại sai: 06 vụ; số vụ việc khiếu nại đúng một phần: 01 vụ; công nhận quyết định giải quyết lần đầu: 03 vụ; hủy quyết định giải quyết lần đầu: 05 vụ; phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết khiếu nại, tổng số người bị kiến nghị xử lý: 03 người (đều là cán bộ, công chức); số vụ việc chuyển cơ quan điều tra: không; việc chấp hành thời hạn giải quyết theo quy định: đúng thời hạn 17 vụ;

quá thời hạn: 01 vụ.

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (tổng số quyết định khiếu nại phải tổ chức thực hiện): 28 quyết định; số quyết định đã thực hiện xong: 15 quyết định; số chưa thực hiện: 13 quyết định.

b) Kết quả giải quyết tố cáo

- Các cơ quan hành chính tiếp nhận 259 đơn tố cáo, qua xử lý, phân loại có 15 đơn tố cáo đủ điều kiện thụ lý xem xét giải quyết. Đã giải quyết được 8/15 đơn, đạt 53,3%, trong đó: Số vụ tố cáo đúng: 02 vụ; Số vụ tố cáo sai: 05 vụ; Số vụ việc tố cáo có đúng có sai: 01 vụ; việc chấp hành thời hạn giải quyết theo quy định đúng thời hạn: 07 vụ; quá thời hạn: 01 vụ.

- Kết quả thực hiện kết luận xử lý tố cáo (tổng số kết luận phải tổ chức thực hiện): 15 kết luận; số kết luận đã thực hiện xong: 08 kết luận.

Qua giải quyết tố cáo đã kiến nghị thu hồi số tiền 9,7 triệu đồng¹. Số tổ chức, cá nhân đã bị xử lý trách nhiệm: 01 tổ chức, 03 cá nhân, trong đó cán bộ, công chức: 03 cá nhân.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh

Các cơ quan hành chính đã tiếp nhận 2.089 đơn kiến nghị, phản ánh, trong đó có 1.943 đơn/1.866 vụ việc đủ điều kiện xử lý. Số vụ việc đã giải quyết: 1.267 vụ; số vụ việc chưa giải quyết: 599 vụ. Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 923 vụ; số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 943 vụ.

Các cấp, các ngành đã tham mưu trả lời, giải quyết được 818/923 vụ việc kiến nghị, phản ánh đạt tỷ lệ 88,6%; tổng số đơn còn phải giải quyết 105/923 đơn, vụ việc.

Các đơn kiến nghị, phản ánh của công dân sau khi tiếp nhận đã được lãnh đạo và cán bộ tiếp công dân trực tiếp xem xét, giải thích, hướng dẫn, trả lời cụ thể; đồng thời, giao trách nhiệm cho Thủ trưởng các cấp, các ngành giải quyết, trả lời, hướng dẫn cho công dân.

4. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã ban hành văn bản, kế hoạch để chỉ đạo khác về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo².

Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện đã chỉ đạo thực hiện các cuộc thanh tra việc thực hiện pháp luật về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đối với các đơn vị trực thuộc. Kết quả đã thực hiện 08 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua thanh tra đã phát hiện và chỉ ra những tồn tại, hạn chế của các đơn vị về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo như: Một số đơn vị bố trí phòng tiếp công dân chưa hợp lý; sau các

¹ Sai phạm trong việc quy chủ, bồi thường khi thu hồi đất để thực hiện dự án nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch (Quảng Bình cũ) dẫn đến làm tăng số tiền bồi thường 9,7 triệu đồng.

² Văn bản chỉ đạo Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu thực hiện các giải pháp xử lý tình trạng khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, kéo dài.

phiên tiếp dân chưa ban hành đầy đủ thông báo để tổ chức thực hiện; thời gian tiếp công dân của người đứng đầu chưa đảm bảo quy định; công tác xử lý, lưu trữ hồ sơ chưa khoa học; công tác ghi chép sổ theo dõi tiếp công dân chưa đầy đủ; công tác tiếp nhận và xử lý đơn chưa đảm bảo, xác định hình thức một số đơn không đúng với nội dung, bản chất vụ việc được nêu trong đơn; quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo chưa đảm bảo; thời gian xác minh khiếu nại, tố cáo một số vụ việc còn kéo dài. Kết luận thanh tra đã đề nghị các tổ chức, cá nhân có khuyết điểm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

5. Về triển khai thực hiện Kế hoạch 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 và Kế hoạch 96/KH-TTCP ngày 26/3/2025 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, đôn đốc, rà soát, xử lý, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, vượt cấp lên trung ương

Qua kiểm tra, rà soát nhận thấy, hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Trị không còn tồn đọng vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ. Tuy nhiên, Theo Kế hoạch số 96/KH-TTCP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo kéo dài vượt cấp lên trung ương trên địa bàn thành phố Hà Nội (gọi tắt là Kế hoạch số 96). Tỉnh Quảng Trị có 02 vụ phức tạp, vượt cấp lên trung ương, cụ thể:

- Vụ việc của ông Phạm Công Tuấn, địa chỉ Tổ dân phố 3, thị trấn Nông trường Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy và 13 hộ dân đề nghị bố trí tái định cư do bị thu hồi để thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 tại Tổ dân phố Liên Cơ, thị trấn Nông trường Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Sau khi có chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, Văn phòng Chính phủ và Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương có liên quan kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm vụ việc của công dân.

- Vụ việc về đất rừng tại xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh liên quan đến Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 03/8/2012 của UBND tỉnh Quảng Trị. Thanh tra tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trình Tỉnh ủy Quảng Trị ban hành Quyết định thành lập Tổ công tác theo Quyết định số 2027-QĐ/TU ngày 19/5/2025 và tiến hành rà soát, báo cáo Tổ công tác 02 của Thanh tra Chính phủ.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã thường xuyên quan tâm, tăng cường chỉ đạo, điều hành và triển khai nhiều giải pháp đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Khi phát sinh những nội dung có đông người cùng kiến nghị, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cử các Đoàn công tác về cơ sở tổ chức đối thoại với công dân, kiểm tra đôn đốc việc giải quyết, xác minh nội dung kiến nghị, khiếu nại, tố cáo nhằm sớm ổn định tình hình an ninh, chính trị, trật tự xã hội tại cơ sở. Hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố

cáo không ngừng được nâng cao.

- UBND tỉnh đã tăng cường chỉ đạo các sở, ban, ngành rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định trong lĩnh vực quản lý đất đai, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện chính sách xã hội trong phạm vi địa phương; chỉ đạo củng cố kiện toàn tổ chức, bộ máy làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp.

- Cấp uỷ, chính quyền các cấp trong tỉnh đã quan tâm chỉ đạo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chú trọng giải quyết các vụ việc khiếu nại tập thể, đông người, vượt cấp và các vụ việc mới phát sinh; những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài đã được tập trung giải quyết.

- Thanh tra tỉnh đã nghiêm túc triển khai thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, Bí thư Tỉnh uỷ, UBND và Chủ tịch UBND tỉnh; hướng dẫn thanh tra cấp huyện, thanh tra các sở, ngành tích cực triển khai thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo; phối hợp với các cấp, các ngành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; tổ chức tiếp công dân; đồng thời tập trung rà soát và phối hợp để giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

- Sự phối hợp giữa cấp tỉnh và cấp huyện, giữa Thanh tra tỉnh với các sở, ngành, địa phương ngày càng chặt chẽ và hiệu quả hơn; qua phối hợp đã tạo sự đồng thuận trong quá trình giải quyết, kết quả giải quyết có lý, có tình và có thuyết phục hơn. Nhận thức trách nhiệm của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng được nâng lên; công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 24/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp nhận, xử lý giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh ngày càng được tăng cường và đi vào thực chất. Thanh tra tỉnh và các cơ quan đã giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, đó là:

- Một số Thủ trưởng cơ quan hành chính chưa thật sự chú trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Một số vụ việc khiếu nại giải quyết còn chậm và không chấm dứt được khiếu nại.

- Việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo đã có hiệu lực pháp luật tại một số địa phương chưa nghiêm, triệt để

- Trình độ, năng lực của một số cán bộ được giao nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại ở cấp cơ sở một số nơi còn hạn chế, chưa phân định được loại đơn dẫn đến áp dụng quy trình giải quyết chưa đảm bảo, dễ phát

sinh tình huống pháp lý.

- Việc nắm tình hình một số vụ việc khiếu nại, tố cáo chưa chính xác, chưa kịp thời, còn bị động, lúng túng trong chỉ đạo xử lý tình huống phức tạp; chưa tập trung để giải quyết các nội dung cơ bản, nhất là cơ chế, chính sách.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo hiệu quả chưa cao. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân có nơi chưa nghiêm túc, chất lượng còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

- Một số quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng còn có nội dung chưa rõ ràng, thiếu đồng bộ và có sự mâu thuẫn giữa các văn bản, nên khi giải quyết gặp vướng mắc trong áp dụng pháp luật.

- Hồ sơ quản lý của các cơ quan chức năng (sở địa chính, bản đồ địa chính, lý lịch cán bộ, lý lịch quân nhân và những người tham gia kháng chiến...) do hoàn cảnh chiến tranh và thiên tai, tách, nhập địa giới hành chính, cán bộ thay đổi qua các thời kỳ... nên lưu trữ không đầy đủ, khi phát sinh khiếu nại không đủ tài liệu để xem xét, kết luận giải quyết.

- Công tác bố trí cán bộ, công chức làm công tác xử lý, giải quyết đơn đã được quan tâm nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Cán bộ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số nơi thường xuyên bị điều động, chuyển đổi vị trí công tác nên việc đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa kịp thời đáp ứng yêu cầu.

- Về phía công dân nhiều trường hợp không thực hiện đúng quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; gửi đơn thư nhiều nơi, không đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Cá biệt, một số vụ việc có dấu hiệu công dân bị các phần tử xấu kích động, lôi kéo đông người nhằm gây áp lực với chính quyền các cấp gây mất an ninh trật tự tại công sở nhà nước; một số vụ việc công dân khiếu nại không đạt mục đích chuyển sang tố cáo những người giải quyết hoặc ký quyết định, kết luận giải quyết.

- Trong một số trường hợp công tác thông tin, tuyên truyền về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc phức tạp để nhân dân hiểu rõ bản chất vụ việc, góp phần nâng cao hơn nữa ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân chưa được kịp thời. Một số cơ quan, đơn vị hành chính chưa làm tốt công tác hòa giải, vận động, thuyết phục và giáo dục công dân tôn trọng các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Trong thời gian tới, nhất là trong thời điểm diễn ra những sự kiện chính trị quan trọng của đất nước như các kỳ họp của Trung ương, Quốc hội, Đại hội Đảng các cấp, triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn..., dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh tiếp tục diễn biến phức tạp. Tình trạng liên kết, kích động khiếu nại, tố cáo đông người về lĩnh vực đất đai, bồi thường, hồ

trợ tại những địa phương có triển khai thực hiện các dự án về công nghiệp, giao thông, du lịch, triển khai các dự án phát triển quỹ đất...vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường. Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và kiến nghị liên quan đến việc đền bù thiệt hại do sự cố môi trường biển vẫn còn xảy ra. Tố cáo đối với cán bộ, nhất là cán bộ cấp xã vi phạm trong quản lý đất đai, tài chính, ngân sách, thực hiện chính sách xã hội, trong đó có nội dung liên quan đến biểu hiện suy thoái “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một số cán bộ, đảng viên có dấu hiệu ngày càng phát sinh thêm.

Ngoài ra các đối tượng xấu lợi dụng cơ hội để kích động, lôi kéo, mua chuộc người dân khiếu nại, tố cáo đông người, tập trung, gây áp lực với chính quyền và chủ đầu tư hoặc có những hành vi quá khích làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và tác động tiêu cực vào tâm lý của cán bộ, nhân dân.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Để thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, UBND tỉnh xác định nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025 là tiếp tục chủ động, kịp thời xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các vụ việc đông người, gay gắt, phức tạp; theo dõi, nắm chắc tình hình để giải quyết ngay từ khi mới phát sinh, không để xảy ra “điểm nóng” gây phức tạp về an ninh chính trị và trật tự xã hội. UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các Sở, ban, ngành, đơn vị tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp sau:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chi thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-Qđ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018, Luật Tiếp công dân 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định một số điều về Luật Tiếp công dân, Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân; Chi thị số 27/CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường, nhất là quy định về thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư; về giá đất cụ thể để thực hiện bồi thường; quy định về giải quyết tranh chấp đất đai; tăng cường quản lý nhà nước về đất đai; đầu tư để hoàn thiện hồ sơ địa chính ở các cấp, đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đẩy mạnh hơn nữa việc công khai đầy đủ thông tin cho người dân và doanh nghiệp biết để giám sát và thực hiện.

3. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành đoàn thể trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn theo quy định của pháp

luật. Tôn trọng và xem xét những thắc mắc, yêu cầu, kiến nghị của công dân, nâng cao trách nhiệm phục vụ, đặt lợi ích của người dân lên hàng đầu, chú trọng công tác tiếp công dân, đối thoại với người dân, chấn chỉnh từng bước và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân. Những địa phương khi triển khai những dự án đầu tư phải thu hồi đất, cần dự báo tình hình phát sinh khiếu kiện có thể xảy ra; tuân thủ quy trình công khai các chế độ, chính sách liên quan và có phương án thích hợp tổ chức tiếp công dân để giải thích kịp thời những phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

4. Rà soát, xử lý kịp thời các vụ việc mới phát sinh, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh vượt cấp, kéo dài, qua đó nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, hướng dẫn, tư vấn để người dân hiểu và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo cần xác minh rõ nguyên nhân, nguồn gốc phát sinh khiếu nại, tố cáo, gắn với làm tốt việc thu thập chứng cứ, tài liệu làm căn cứ cho việc giải quyết vụ việc đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác tiếp công dân và xử lý, giải quyết đơn, rút ra các nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và các giải pháp phù hợp để chấn chỉnh, xử lý tình trạng thiếu trách nhiệm trong tham mưu, xử lý đơn; kiên quyết xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm của cán bộ, công chức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với một số lĩnh vực nhạy cảm, nhất là trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, chính sách hỗ trợ, đền bù, giải phóng mặt bằng, môi trường... để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời, nâng cao chất lượng cuộc sống và hạn chế đến mức thấp nhất bức xúc của người dân dẫn đến công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

7. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý về tố cáo đã có hiệu lực pháp luật và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 24/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp nhận, xử lý giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Thanh tra tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Lương Bình